

Bản án số: 84/2021/HS-ST
Ngày: 07-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh T2ùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và ông Trịnh Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Đoàn Phạm Nhật T – sinh năm 1995, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp x, xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Thanh H – sinh năm 1961 và bà Phạm Thị Kim S – sinh năm 1966; Chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 22/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 11/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng; Bị tạm bắt tạm giữ từ ngày 28/3/2021. (Có mặt)

- Bị hại: Anh **Phạm Thanh T22** – sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu y, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Tiến T1** – sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu z, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Phạm Thanh T22 thuê nhà ở trọ tại Khu x, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Sáng ngày 27/3/2021, sau khi đi làm ca đêm về phòng trọ, anh T2 nằm ngủ trên võng và để chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 màu đen trên tủ tivi trong phòng.

Đoàn Phạm Nhật T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 27/3/2021, T đi ngang phòng trọ của anh T2 thì thấy anh T2 đang ngủ trên võng, nên lén lút vào phòng lấy trộm chiếc điện thoại di động của anh T2. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xong, T đem về phòng trọ của mình cùng tại Khu y, thị trấn T.P, huyện Tân Phú để cất giấu. Đến khoảng 10 giờ ngày 28/3/2021, do không có tiền tiêu xài nên Trường đem chiếc điện thoại di động đã trộm cắp được đến dịch vụ cầm đồ 125 thuộc Khu 7, thị trấn T.P, huyện Tân Phú do anh Nguyễn Tiến T1 quản lý và cầm số tiền 1.000.000 đồng, sau đó đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì T lại đến yêu cầu anh T1 cầm thêm 1.000.000 đồng, tổng số tiền cầm cố chiếc điện thoại di động là 2.000.000 đồng T đã tiêu sài hết. Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL.HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú xác định 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 màu đen đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 2.800.000 đồng.

Theo Cáo trạng số 77/CT-VKSTP-ĐN ngày 11/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Đoàn Phạm Nhật T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Phạm Nhật T mức án 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Thanh T2 và anh Nguyễn Tiến T1 không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 màu đen đã trao trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Thanh T2 nên không đề nghị xem xét. Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo có được từ việc cầm cố tài sản do trộm cắp tài sản mà có, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên đề nghị buộc bị cáo phải nộp để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Kết luận định giá, biên bản xác minh hiện trường, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 11 giờ ngày 27/3/2021, tại Khu 9, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Đoàn Phạm Nhật T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 màu đen đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 2.800.000 đồng của anh Phạm Thanh T2 để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của Đoàn Phạm Nhật T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 (Một) tiền án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý (Ngày 11/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày 27/3/2021 thì chưa đủ thời hạn 02 năm). Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm. Tình tiết tăng nặng của bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Ngoài ra còn xem xét tài sản đã được thu hồi trao trả cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, còn trẻ nhưng do nghiện ma túy, vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu bản thân và có tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần rửa sạch, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, thể hiện bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Thanh T2 và anh Nguyễn Tiến T1 không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 màu đen đã trao trả lại cho chủ sở hữu anh Phạm Thanh T2 là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo có được từ việc cầm cố tài sản do trộm cắp tài sản mà có, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải nộp để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Tiến T1 là người nhận cầm cố chiếc điện thoại di động từ bị cáo, nhưng anh T1 không biết tài sản do trộm cắp mà có, không có căn cứ để xử lý về hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 46, Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Phạm Nhật T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Phạm Nhật T 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2021.

2. Buộc bị cáo Đoàn Phạm Nhật T phải nộp số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo Đoàn Phạm Nhật T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng